

Số: 277/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Phương H, sinh năm 1989; số định danh cá nhân/CCCD: 046189013148; địa chỉ: Số B N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Ngô Tuấn N, sinh năm 1981; số định danh cá nhân/CCCD: 046081005240; địa chỉ: Số B N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Phương H và anh Ngô Tuấn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phan Thị Phương H và anh Ngô Tuấn N có 02 người con chung là Ngô Quỳnh Bảo H1, sinh ngày: 24/11/2007 và Ngô Quỳnh Bảo T, sinh ngày: 10/11/2010.

Trên cơ sở nguyện vọng của con, các đương sự thỏa thuận: Giao cháu Ngô Quỳnh Bảo H1 cho chị Phan Thị Phương H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Quỳnh Bảo T cho anh Ngô Tuấn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Phương H và anh Ngô Tuấn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Phương H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003175 ngày 27/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- UBND phường Phước Vĩnh, tp Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 09/03/2022);
- UBND phường An Cựu;
- Lưu hồ sơ; HCTP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Như Thuần